

Số: 04/TB-VP

Tân Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng HĐND và UBND phụ trách kế toán về việc thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026.

Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Minh thông báo tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở UBND xã Tân Minh

+ Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Thời gian công khai: Từ ngày 06/7/2026 đến ngày 06/8/2026

- Giao công chức Văn phòng HĐND và UBND xã niêm yết tại trụ sở UBND xã và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã theo quy định.

Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Minh thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. / *Agel*

Nơi nhận:

- TT SNC xã;

- Lưu: VP.



CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Khắc Tuấn

Số: 23/QĐ-VP

Tân Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ TÂN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Tân Minh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị xã Tân Minh;

Xét đề nghị của công chức Công chức văn phòng HĐND và UBND phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Minh

(Có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân HĐND và UBND xã, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Spal*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.



CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Khắc Tuấn

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH
6 tháng đầu năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-VP ngày 10/7/2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Minh)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Minh công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	27.128.719.226	16.636.860.629	61,33	
I	Nguồn ngân sách trong nước	27.128.719.226	16.636.860.629	61,33	
1	Chi quản lý hành chính	19.377.620.526	12.425.804.279	64,12	
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	5.235.796.000	2.523.990.833	48,21	
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	14.141.824.526	9.901.813.446	70,02	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi bảo đảm xã hội	318.953.700	318.953.700	100,0	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	318.953.700	318.953.700	100,00	
5	Chi hoạt động kinh tế	3.311.928.000	2.112.005.000	63,77	

X.H.C.
VĂN PHÒNG
HÀNH CHÍNH
TÂN MINH
T.P HẢI PHÒNG

5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	3.311.928.000	2.112.005.000	63,77	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-		
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-		
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
11	Chi sự nghiệp quốc phòng	439.315.000	32.853.600	7,48	
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	439.315.000	32.853.600	7,48	
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
12	Chi sự nghiệp an ninh và trật tự ATXH	3.605.952.000	1.747.244.050	48,45	
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.605.952.000	1.747.244.050	48,45	
13	Chi khác	74.950.000			
13.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
13.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	74.950.000			
14	Chi nộp trả cấp trên				
14.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
14.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				